

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THÔI MÌNH NGỒI XUỐNG ĐÂY

(1) *Thôi mình ngồi xuống đây
những xa cách này...*

(2) *Đời chúng ta đã mang quá nhiều lặn dận bám chặt trên đầu những ngón tay
mà không thể rửa trôi theo dòng nước
lúc bình minh mình ngẩng cao đầu rồi hoàng hôn cúi xuống
một đoạn đường giá buốt
không thể nói được với ai...*

*Thôi mình ngồi xuống đây
gác lại trăm ngàn giấc mộng dài...*

(3) *Có thể nói với nhau những điều đơn giản
bữa cơm trưa nay sẽ có món gì và ngày mai luống rau nào sẽ thu hoạch
khuya qua gió lạnh nào về hay chiếc áo nào cần giặt
như những con người bé mọn
cuộc đời không mong vượt thoát khỏi một mảnh vườn...*

*Thôi mình ngồi xuống đây
kể những câu chuyện bình thường...*

(4) *Có những cánh chim có thể bay qua những đại dương ngút ngàn tầm mắt
nhưng đến ngày trở về chỉ ước ao là được bỏ hết
để ôm vào lòng một yêu thương mình đã mong ngóng
một yêu thương vì mình mà sống
từ lúc được sinh ra...*

*Thôi mình ngồi xuống đây
trước một mái hiên nhà...*

(Trích: *Mình sẽ đi cuối đất cùng trời*, Nguyễn Phong Việt, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2019, Tr.4-5)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Trong đoạn (3) của văn bản, những câu chuyện bình thường nào được nhắc đến?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp lặp cấu trúc *Thôi mình ngồi xuống đây...* được sử dụng trong bài thơ.

Câu 4. Thông điệp ý nghĩa nhất anh/chị rút ra từ đoạn thơ (4) là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của những khoảng lặng trong cuộc sống mỗi con người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân viết:

...Đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn. Hàng tiền vệ, có hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, nhưng chính là hai đứa giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa, vào tận tuyến giữa rồi nước sóng luồng mới đánh khuỷp quạt vu hồi lại. Nếu lọt vào đây rồi mà cái thuyền du kích ấy vẫn chọc thủng được tuyến hai, thì nhiệm vụ của những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở tuyến ba là phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt thuyền trưởng cùng tất cả thủy thủ ngay ở chân thác. Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Một hòn ấy trông nghiêng thì y như là đang hất hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào. Ông đò hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bề gãy cán chèo võ khí trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la nã bạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò [...]. Mặt sông trong tích tắc loà sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng ùa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tía, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất.

(Trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập Một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.188-189)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích trên, từ đó nhận xét cách nhìn của nhà văn Nguyễn Tuân về con người lao động trong đoạn trích.

-----HẾT-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Văn bản được viết theo thể thơ: Tự do. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sai/không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	2	Trong đoạn (3) của văn bản, những câu chuyện bình thường được nhắc đến là: - bữa cơm trưa nay sẽ có món gì - ngày mai luống rau nào sẽ thu hoạch - khuya qua gió lạnh nào về - chiếc áo nào cần giặt Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 4 ý như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời đúng 2- 3 ý như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời đúng 01 ý như đáp án: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời/ trả lời sai: 0,0 điểm	0,75
	3	Tác dụng của biện pháp lập cấu trúc <i>Thôi mình ngồi xuống đây...</i> - Tạo nhịp điệu chậm rãi, trầm lắng cho bài thơ. - Nhấn mạnh nỗi suy tư của nhân vật trữ tình: đó là lời tự nhủ, tự nhắc, cũng là lời khuyên hữu ích với con người cần biết sống chậm, có những khoảng lặng cần thiết cho tâm hồn. Qua đó, thể hiện tình yêu và sự trân trọng cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đầy đủ, chính xác như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trả lời chính xác được 1 trong 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh trả lời 01 ý nhưng lan man, không rõ ràng: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời/ trả lời sai hoàn toàn: 0,0 điểm	1,0
	4	Thí sinh nêu được một thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân từ đoạn thơ (4). Một số gợi ý: - Gia đình luôn là nơi chôn bình yên nhất cho con người tìm về sau bao thăng trầm của cuộc sống. - Cần khắc ghi công ơn lớn lao, sâu nặng của đảng sinh thành. ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được thông điệp ý nghĩa từ đoạn thơ (4): 0,5 điểm. - Học sinh nêu được thông điệp nhưng diễn đạt lan man, không mạch lạc: 0,25 điểm - Học sinh trả lời suy diễn, hoàn toàn không căn cứ vào đoạn thơ (4) hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của những khoảng lặng trong cuộc sống mỗi con người	2,0

	<i>a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	<i>b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.</i> Sự cần thiết của những khoảng lặng trong cuộc sống mỗi con người.	0,25
	<i>c) Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được sự cần thiết của những khoảng lặng trong cuộc sống mỗi con người; có thể theo hướng sau: - Khoảng lặng là những phút giây mà chúng ta tự cho phép mình được nghỉ ngơi, thư giãn; được sống thoải mái mà không phải lo âu hay suy nghĩ bất cứ điều gì. - Khoảng lặng rất cần thiết với mỗi con người trong cuộc sống: + Giúp cuộc sống thêm thư thái, giải tỏa những áp lực tinh thần, cân bằng lại cuộc sống. + Giúp con người nhìn lại chính mình, nhận ra những giá trị thực sự của cuộc sống. + Giúp cân bằng các mối quan hệ xã hội, biết sống chậm lại để lắng nghe, thấu hiểu, yêu thương, gắn bó với mọi người. ... (Học sinh lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống để chứng minh)	1,0
	- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu: 1,0 điểm.</i> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng không tiêu biểu: 0,75 điểm.</i> - <i>Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục; dẫn chứng không tiêu biểu: 0,5 điểm.</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; không có dẫn chứng: 0,25 điểm.</i> (<i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>)	
	<i>d) Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>Không cho điểm nếu bài làm có trên 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	
	<i>e) Sáng tạo</i> Học sinh có những suy nghĩ, cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, lời văn sinh động, hấp dẫn.	0,25
	<i>Đáp ứng được một trong hai yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	
2 (5,0 điểm)	Cảm nhận về đoạn trích, từ đó nhận xét cách nhìn của nhà văn Nguyễn Tuân về con người lao động trong đoạn trích.	
	<i>a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> - Cảm nhận về đoạn trích. - Nhận xét cách nhìn của Nguyễn Tuân về con người lao động trong đoạn trích	0,5
	- <i>Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> - <i>Học sinh xác định sai/thiếu vấn đề nghị luận: không cho điểm.</i>	
	<i>c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm)	0,5
	* Cảm nhận đoạn trích - Nội dung:	2.25

	<p>+ Thạch trận trên Sông Đà: ++ Đội quân đá đông đảo, lực lượng hùng hậu. ++ Tâm địa nham hiểm, xảo quyệt: thiết lập thành các trùng vi thạch trận hung hãn, quyết trấn giữ lòng sông để tiêu diệt những con thuyền đi qua. => Thạch trận sông Đà thể hiện vẻ đẹp dữ dội, kì vĩ của dòng sông, là biểu tượng của chất vàng trong thiên nhiên Tây Bắc.</p> <p>+ Trận thủy chiến trên Sông Đà – trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. ++ Đá và nước: nham hiểm, xảo quyệt, tấn công dồn dập, tạo nên thứ âm thanh dữ dội như uy hiếp tinh thần của ông đồ; dùng đến những miếng đòn hiểm độc nhất nhằm khuất phục đối thủ. (<i>thách thức hất hàm đòi xưng tên tuổi khi giao chiến, đá thác như thế quân liều mạng đá trái thúc gối; nước như đò vật tùm thắt lưng ông đồ</i>) ++ Ông lái đò: Nhỏ bé, đơn thương độc mã (một con thuyền và sáu bơi chèo). Bình tĩnh, quả cảm, sẵn sàng đối mặt với sóng nước Sông Đà; tinh thần chiến đấu kiên cường, bản lĩnh, sức chịu đựng phi thường: <i>hai chân kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch nhưng tiếng chỉ huy vẫn ngắn gọn và bình tĩnh...</i> Ông đồ đã dẫn chiếm được thế chủ động trong cuộc chiến. => Thế trận giằng co, quyết liệt. ++ Kết quả: Ông đồ đã cùng con thuyền vượt qua vòng thứ nhất => Con người nhỏ bé đã chiến thắng thiên nhiên hung dữ bằng tài năng, trí tuệ và bản lĩnh.</p> <p>-Nghệ thuật: + So sánh, liên tưởng phong phú; sử dụng nhuần nhuyễn nhiều thủ pháp nghệ thuật: nhân hóa, điệp... + Ngôn từ độc đáo, lời diễn đạt mới mẻ, cuốn hút; nhiều kết hợp từ độc đáo in đậm dấu ấn Nguyễn Tuân. + Sử dụng đa dạng kiến thức của nhiều lĩnh vực (quân sự, võ thuật, điện ảnh...) => Đoạn văn thể hiện đậm nét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Hình ảnh ông lái đò được khắc họa nổi bật trên nền thiên nhiên hùng tráng, kì vĩ. Ông đồ hiện lên là vị chỉ huy chiến trận tài ba, dũng cảm trên mặt trận thác đá sông Đà. Ông là hình ảnh tiêu biểu cho con người lao động mới trong công cuộc xây dựng Tây Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, là chất vàng mười của con người Tây Bắc mà Nguyễn Tuân tìm kiếm.</p>	
	<p>- Học sinh phân tích đủ ý, sâu sắc: 2,0-2.25 điểm. - Học sinh phân tích thiếu nội dung/đủ ý nhưng chưa sâu sắc: 1,5 điểm-1,75 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ ý: 0,5 điểm - 1,25 điểm. - Học sinh chép lại đoạn văn: 0,25 điểm .</p>	
	<p>* Nhận xét cách nhìn của Nguyễn Tuân về con người lao động trong đoạn trích - Cách nhìn của Nguyễn Tuân về con người lao động: + Nguyễn Tuân luôn nhìn nhận con người từ góc độ tài hoa, nghệ sĩ. Trước Cách mạng, hình ảnh người nghệ sĩ mà ông hướng tới là những người có tài năng, khí phách phi thường; sau Cách mạng hình tượng người nghệ sĩ có thể tìm thấy ở ngay trong cuộc chiến đấu, lao động sản xuất hàng ngày.</p>	0.75

	<p>+ Nhà văn vận dụng vốn hiểu biết sâu rộng ở mọi lĩnh vực kết hợp với sự độc đáo, uyên bác, điều luyện trong việc tiếp cận, nhìn nhận con người.</p> <p>- Cách nhìn này có ý nghĩa tích cực, thể hiện:</p> <p>+ Quan điểm nghệ thuật tiên bộ của nhà văn Nguyễn Tuân. Cái đẹp của con người thời kì này trong nhìn nhận của Nguyễn Tuân là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở sinh sôi, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.</p> <p>+ Tình cảm gắn bó, sự trân trọng, nâng niu đối với con người lao động; tình cảm gắn bó với mảnh đất Tây Bắc; thể hiện tình yêu với quê hương xứ sở của nhà văn.</p>	
	<p>- Học sinh trình bày chính xác hoặc diễn đạt tương đương như đáp án: 0.75 điểm</p> <p>- Học sinh trình bày được ý 2/đủ 02 ý nhưng chưa mạch lạc: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trình bày ý 1: 0.25 điểm</p>	
	<p>d) Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>Không cho điểm nếu bài làm mắc trên 10 lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	
	<p>e) Sáng tạo</p> <p>Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của tùy bút, của tác phẩm ...; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p>	0,5
	<p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----